

Bản án số: 114/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02-8-2024
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Chí;
2. Ông Trần Văn Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07/6/2024, về “*ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày: 28/6/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ngọc D, sinh năm: 1995, địa chỉ: D, Lô B, Chung cư A, Phường I, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: 41/1/19F, T, Phường A, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Lê T, sinh năm: 1992, địa chỉ: 4, P, Phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: số B, đường H, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/5/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị Ngọc D trình bày:

Chị D và anh T cưới nhau và có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân Phường I, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Thời gian đầu, vợ chồng sống chung hạnh phúc được 02 năm. Sang năm tiếp theo, anh T không lo làm ăn, cờ bạc, gây nợ nần. Năm 2021, anh T bỏ đi một tuần thì chị D và con chung về bên mẹ ruột của chị D ở. Vài tháng sau, vợ chồng đoàn tụ lại, đến tháng 10/2022, anh T lại bỏ đi tiếp. Tháng 2/2023, chị D và con chung về bên mẹ ruột của chị D ở và vợ chồng không còn sống chung. Trong thời

gian này, anh T có nhắn tin đề nghị đoàn tụ nhưng chị D không đồng ý. Anh T1 không làm tròn trách nhiệm của người cha, không lo cho con chung được nhiều.

Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D yêu cầu ly hôn với anh T1.

Về con chung: Chị D và anh T1 có con chung là Đặng Tuấn K, sinh ngày 11/5/2018. Nếu Tòa án cho ly hôn, chị D yêu cầu nuôi cháu K, cháu K hiện sống chung với chị D, đời sống của cháu đã ổn định, đề nghị anh T1 cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng theo quy định pháp luật

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn là anh Đặng Lê T đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các văn bản tố tụng khác hợp lệ, cũng như triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Anh T1 cũng không có văn bản nêu ý kiến của mình qua yêu cầu khởi kiện của chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc được pháp luật quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 của các Điều 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Đặng Lê T được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa lần hai vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61 ngày 05/7/2017 do Ủy ban nhân dân Phường I, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh cấp thì chị D và anh T là vợ chồng hợp pháp.

[2.2] Chị D và anh T lập quan hệ vợ chồng vào năm 2017, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mà chị D yêu cầu ly hôn là do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Anh T1 không lo làm ăn, không chăm sóc con chung. Anh chị nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có mở phiên hòa giải, nhưng anh, chị không thể đoàn tụ được do anh T1 không tham dự. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị D, anh T1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, thời gian không sống chung đã lâu, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị D là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Chị D và anh T1 có con chung là Đặng Tuấn K, sinh ngày 11/5/2018. Hiện con chung đang ở chung với chị D thì khi anh chị không sống chung, đời sống của cháu K ổn định. Chị D yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K. Anh T1 không có ý kiến về con chung. Do đó, căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao chị D tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu K.

Chị D yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình xét thấy tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con. Chị D là người trực tiếp nuôi con nên anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng. Hiện anh T1 đang cư trú tại huyện C, tỉnh Long An, mức lương tối thiểu vùng được xác định là 4.960.000 đồng/tháng. Mức cấp dưỡng cho cháu K mỗi tháng được Hội đồng xét xử xác định là 2.480.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 02/8/2024 đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T1 vắng mặt không có ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013002, ngày 31/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

Anh T1 chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 và 86 của Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc D đối với anh Đặng Lê T.

1. *Về hôn nhân:* Chị Trần Thị Ngọc D được ly hôn với anh Đặng Lê T.

2. *Về con chung:* Chị Trần Thị Ngọc D tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Đặng Tuấn K, sinh ngày 11/5/2018.

Về cấp dưỡng: Anh Đặng Lê T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.480.000 đồng, tính từ ngày 02/8/2024 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về án phí*: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013002, ngày 31/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

Anh T1 chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

Án sơ thẩm, đương sự vắng mặt kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện C;
- I, Quận 10, thành phố H;
- Đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh V

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tuyết Nn Thị Kim Cương Nguyễn Thị Thanh V1

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Phước Lại;
- Đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thanh Lâm

